

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày: 30/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH-THNH PHỐ H NỘI**

*** THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và bà Nguyễn Thị Vân

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, tHnh phố H Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UHtham gia phiên toà:** Ông Trần Bá Nam -Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 N 2019 tại Tòa án nhân dân huyện UH, tHnh phố H Nội xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 07tháng 5N 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 N 2019 đốivới các bị cáo:

1.Tạ Văn K - sinh N 1972; Nguyên quán và nơi ĐKHKT: Thôn NX, thị trấn VĐ, huyện UH, tHnh phố H Nội; Chỗ ở hiện nay: Trung tâm thương mại, Thị trấn VĐ, huyện UH, tHnh phố H Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn B và bà Nguyễn Thị P (Đều đã chết); có vợ: Bùi Thị H - sinh N 1978; có 01con, sinh N 1997; tiền án: Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện UHxử phạt 13 tháng tù giam về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, đang tạm hoãn thi Hnh án phạt tù; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 03/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện UHxử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019 đến nay tại NH tạm giữ C an huyện UH.(*Có mặt tại phiên tòa*).

2.Vũ Anh D - sinh N 1986 (*tên gọi khác: C*); Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn TT, xã TT, huyện UH, tHnh phố H Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thế V và bà Bùi Thị N; có vợ: Trương Thị T - sinh N 1993 (đã ly hôn N 2018); có 01con sinh N 2011; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: N 2006 bị C an huyện UHxử phạt vi phạm Hnh Cvề Hnh vi đánh bạc; Ngày 03/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện UHxử phạt 15 tháng tù giam về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Ngày 21/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, tHnh phố H Nội xử phạt 7 tháng tù giam về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hai bản án là 22 tháng tù giam, đến ngày 20/01/2012 chấp Hnh xong hình phạt tù ra trại; Bị cáo bị

bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 21/02/2019 đến ngày 02/03/2019, hiện tại ngoại (*Có mặt tại phiên tòa*).

3. Lê Tuấn H - sinh N 1991; Nơi sinh: xã LH, huyện VG, tỉnh HY; Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ CV, thị trấn TQ, huyện GL, tHnh phố H Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Đào Thị M; có vợ:Đàm Thị P- sinh N 1993; có 02 con (*lớn sinh N 2016, nhỏ sinh N 2018*); tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện VG, tỉnh HY xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 30 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 04/8/2014 bị C an huyện VG, tỉnh HY xử phạt vi phạm Hình C về Hình vi “*Cố ý gây thương tích*”; Ngày 16/01/2015 bị C an huyện VG, tỉnh HY xử phạt vi phạm Hình C về Hình vi “*Gây rối trật tự C cộng*”; Ngày 11/3/2015 bị C an huyện VL, tỉnh HY xử phạt vi phạm Hình C về Hình vi “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*”. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 21/02/2019 đến ngày 27/02/2019, hiện tại ngoại (*Có mặt tại phiên tòa*).

4.Trương Thế T - sinh N 1989; Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn TT, xã TT, huyện UH, tHnh phố H Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C và bà Đặng Thị H; Có vợ: Phạm Thị T - sinh N 1995; có 02 con (*lớn sinh N 2014, nhỏ sinh N 2016*); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 21/02/2019 đến ngày 27/02/2019, hiện tại ngoại (*Có mặt tại phiên tòa*).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Lê Tuấn H - sinh N 1991 (*đồng thời cũng là bị cáo trong vụ án*); Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ CV, thị trấn TQ, huyện GL, tHnh phố H Nội (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Anh Nguyễn Mạnh C - sinh N 1983; Trú tại: Trung tâm thương mại, thị trấn VĐ, huyện UH, TP H Nội. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

3. Chị Lê Thị T - sinh N 1984; Trú tại: thôn PT, xã PT, huyện UH, tHnh phố H Nội. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

4. Anh Nguyễn Đức M - sinh N 1992; Trú tại: thôn TT, xã TT, huyện UH, tHnh phố H Nội. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

5. Anh Doãn Ngọc G - sinh N 1986; Trú tại: thôn VN, xã LB, huyện UH, tHnh phố H Nội. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

6. Anh Phạm M S - sinh N 1973; Trú tại: thôn HX, thị trấn VĐ, huyện UH, tHnh phố H Nội. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

7. Anh Nguyễn Văn C- sinh N 1986; Trú tại: thôn BC, xã LB, huyện UH, tHnh phố H Nội.(*Vắng mặt tại phiên tòa*)

8. Anh Nguyễn Ngọc T - sinh N 1987; Trú tại: thôn BC, xã LB, huyện UH, tHnh phố H Nội.(*Vắng mặt tại phiên tòa*)

9. Chị Nguyễn Thị X - sinh N 1964; Trú tại: thôn T, xã PX, huyện MĐ, tHnh phố H Nội.(*Vắng mặt tại phiên tòa*)

10. Anh Trương Văn N - sinh N 1978; Trú tại: thôn HD, xã TT, huyện UH, tHnh phố H Nội.(*Vắng mặt tại phiên tòa*)

11. Anh Nguyễn Mạnh C - sinh N 1992; Trú tại: thôn VÔ, xã TDV, huyện UH, tHnh phố H Nội.(*Vắng mặt tại phiên tòa*)

12. Chị Trần Thị T - sinh N 1973; Trú tại: thôn ĐV, xã TT, huyện UH, tHnh phố H Nội.(*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/02/2019, Tạ Văn K gọi điện thoại cho Trương Thế T, Vũ Ánh D, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Đức M, Phạm M S (*Là bạn của K*), nói “*Vài hôm nữa anh đi miền nam, tối xuống nH anh uống nước*”. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi K đang ở nH tại Trung tâm thương mại, Thị trấn VD, UH, H Nội (*NH K thuê lại của Nguyễn Mạnh C*), thì có Lê Tuấn H (*Là bạn quen biết với K*) đến chơi. Cùng lúc này, T và D cũng vừa đến nH K ngồi chơi uống nước. Khi tất cả đang ngồi chơi uống nước tại phòng khách tầng 1 nH K thì K nói “*Anh em mình chơi tí sâm cho vui*”, nghe K nói vậy H, T, D đồng ý. K lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn dưới gầm bàn uống nước, sau đó tất cả đi lên tầng 6 bắt đầu chơi. Trước khi chơi, H có 500 triệu đồng, H lấy 2 triệu đồng trong số tiền 500 triệu đồng có nói với mọi người “*Em đi mua xe ô tô, em chỉ chơi 2 triệu này thôi, thua thì em nghỉ, không chơi nữa*”, sau đó H cất 498 triệu vào trong túi và cho vào trong lòng mình. Tất cả đánh sâm được một lúc thì lần lượt có Phạm M S, Doãn Ngọc G, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Đức M, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị X, Trần Thị T, Trương Văn N, Nguyễn Mạnh C đến nH K ngồi chơi uống nước nhưng không tham gia đánh bạc.

Các bị cáo trong vụ án quy định cách thức, mức độ sát phạt khi đánh bạc - chơi “*Sâm*” như sau: Sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho bốn người chơi mỗi người 10 quân bài, phần bài còn lại để xuống chiếu. Khi lên bài các người chơi có thể sắp xếp các quân cùng Hng hoặc từ ba quân liêu kề nhau trở lên tHnh một bộ. Nếu bài nào có 4 quân 2, một mẫu, ba sám cô, N đôi thì ngửa bài không phải đánh và mỗi nH còn lại phải trả một triệu đồng. Nếu người chơi nào nhận thấy bài mình có thể đánh cho đến hết bài mà các bài khác không bắt được thì báo cho

mọi người chơi biết bài mình có sâm và được ưu tiên đánh trước. Nếu không có ai bắt được thì mỗi người phải trả cho nH có sâm là một triệu đồng, còn nếu bị bắt thì nH có sâm phải trả cho nH bắt được sâm ba triệu đồng. Nếu trong cùng một ván bài xuất hiện từ 2 cước sắc chớ lên thì được ưu tiên theo trật tự kể trên. Nếu không ai báo sâm thì ván đầu tiên người chia bài bốc một quân ở nọc để bắt cái, ai có cái thì đánh trước, từ ván tiếp theo ai về nhất thì được chia bài và đánh trước. Ai đánh hết bài đầu tiên thì về nhất, các người chơi còn lại phải trả cho người về nhất N mười nghìn đồng trên 01 quân còn lại trên bài chưa đánh được. Bài ai bị cháy (*Nghĩa là chưa đánh được quân nào*) thì phải trả cho người về nhất tám trăm nghìn đồng. Khi đánh bài ai mà đánh quân 2 bị người khác bắt tứ quý thì người bị bắt phải trả cho người bắt một triệu đồng. Người nào khi chơi còn một cây trên tay phải “*báo*” cho mọi người chơi biết và người ngồi tay trên liền kề phải đánh cây bài to nhất trên bài của mình. Nếu đánh cây bài nhỏ mà bị người đó bắt được thì phải đền làng và trả tất cả tiền của những người chơi thua cho người nhất của ván bài đó. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng C an bắt quả tang; riêng Tạ Văn K bỏ chạy thoát, đến rạng sáng ngày 22/02/2019 ra đầu thú.

*** Vật chứng thu giữ:** Thu giữ tại chiếu bạc 6.500.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Thu giữ trong người Vũ Ánh D: 12.000.000đ, thu của Lê Tuấn H: 498.000.000đ, Trương Văn N 5.600.000đ, Nguyễn Đức M 293.000.000đ, Nguyễn Ngọc T 190.000.000đ, Phạm M S 8.900.000đ, Doãn Ngọc G 38.000.000đ, Nguyễn Mạnh C 1.000.000đ.

Quá trình điều tra đã chứng M: Số tiền thu được trên mặt chiếu bạc và trên người các bị cáo dùng để đánh bạc là 18.500.000đ (*trong đó: thu giữ tại chiếu bạc là 6.500.000đ; thu giữ trong người Vũ Ánh D 12.000.000đ*).

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 07 tháng 5 N 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã truy tố các bị cáo Tạ Văn K, Vũ Ánh D, Lê Tuấn H và Trương Thế T đều về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 - BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm như bản Cáo trạng và đều xin được cải tạo tại địa phương;

* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử;
+ Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 56 và Điều 38 BLHS N 2015:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn K từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, tổng hợp với bản án trước 13 tháng tù giam về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, buộc bị cáo phải chấp hành của hai bản án từ 20 đến 22 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS N 2015:

Xử phạt bị cáo Vũ Ánh D từ 7 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS N 2015:

Xử phạt bị cáo: Lê Tuấn H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS N 2015 xử phạt bị cáo Trương Thế T từ 20 đến 25 triệu đồng để sung quỹ NH Nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tịch thu sung C quỹ NH nước số tiền 18.500.000đ. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn C vào những chứng C và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng C và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn C vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là bằng chứng cho lời khai của bị cáo kia và ngược lại, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn C khẳng định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/02/2019, Tạ Văn K đã dùng nH ở của mình cùng các bị cáo: Vũ Ánh D, Lê Tuấn H và Trương Thế T đánh bạc, sát phạt, được thua bằng tiền với hình thức đánh “Sâm” đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày bị C an thị trấn VĐ kết hợp cùng C an huyện UH bắt quả tang; tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 18.500.000đ, do đó Hình vi của bị cáo Tạ Văn K phạm vào tội “Đánh bạc” cũng như Hình vi của 03 bị cáo còn lại: Vũ Ánh D, Lê Tuấn H và Trương Thế T theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện UH truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn C, đúng pháp luật.

Hình vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của khu dân cư và là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình và phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ Hình vi phạm tội đối với từng bị cáo.

[2] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình đánh bạc không có sự phân C, không có người canh gác, không có cấu kết chặt chẽ, không có tính tổ chức, bị cáo Tạ Văn K vừa là chủ nH vừa trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng không có tổ chức, không thu tiền hồ phé, số tiền các bị cáo đã, đang và sẽ sử dụng để đánh bạc là 18.500.000đ. Để cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Tạ Văn Khả dùng nh ở của mình, là người khởi xướng, chuẩn bị C cụ và trực tiếp tham gia cùng các bị cáo khác đánh bạc; xét, bị cáo K đã 02 lần bị Tòa án kết án về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, trong đó có 01 tiền án về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian đối với bị cáo K và tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp Hnh của bản án số 87/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện UH đã xét xử phạt bị cáo K 13(*mười ba*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; buộc bị cáo K phải chấp Hnh hình phạt chung là phù hợp với Điều 38 Bộ luật hình sự N 2015.

Đối với bị cáo Vũ Ánh D có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án cũng về tội “*Đánh bạc*”; bị cáo D có số tiền tham gia đánh bạc lớn nhất, lần phạm tội này đã được xóa án, do đó phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo H và T.

Tiếp theo là bị cáo Lê Tuấn H cũng có nhân thân xấu, đã 04 lần bị xử phạt vi phạm Hnh C về nhiều Hnh vi khác nhau “*Trộm cắp tài sản*”, “*Cố ý gây thương tích*”, “*Gây rối trật tự C cộng*” và “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*”, nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T.

Bị cáo T không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên mức hình phạt nhẹ hơn các bị cáo khác.

[3] Xét, căn C vào tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều “*khai báo tHnh khẩn*” và đều tỏ sự “*ăn năn hối cải*”, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự N 2015; Bị cáo T lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm T nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự N 2015; Bị cáo K sau khi phạm tội đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự N 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo D, H và T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo K có 01 tiền án lại tiếp tục phạm tội do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự N 2015.

Đối với các bị cáo D, H và T đều có nơi cư trú rõ ràng; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm ăn, sinh sống và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của Đảng, pháp luật của NH nước. Hội đồng xét xử cần phân hóa, cá thể hóa hình phạt và căn C vào nhân thân, tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự N 2015 đối với bị cáo Vũ Ánh D; áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự N 2015 đối với bị cáo Lê Tuấn H và áp dụng Điều 35 đối với bị cáo Trương Thế T là phù hợp.

[4]Tại khu vực đánh bạc khi bắt quả tang còn có Phạm M S, Doãn Ngọc G, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Đức M, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị X, Trần Thị T, Trương Văn N, Nguyễn Mạnh C, Lê Thị T. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định những người trên đều không tham gia đánh bạc, nên không đặt ra xử lý trong cùng vụ án này là có căn C.

Đối với anh Nguyễn Mạnh C là người cho bị cáo K thuê lại nH, việc bị cáo K sử dụng nH thuê lại của anh C vào việc đánh bạc anh C không biết, tại khu vực đánh bạc khi bắt quả tang anh C cũng không có mặt, nên anh C không có lỗi, không đặt ra giải quyết là có căn C.

[5]Đối với số tiền thu giữ được trong người của Lê Tuấn H (498.000.000đ), quá trình điều tra xác định Lê Tuấn H dùng để trả tiền đặt cọc mua ô tô Hyundai Santafe của Nguyễn Mạnh C (Chủ nH nghỉ Nam C); Còn về số tiền thu giữ được trong người của: Trương Văn N (5.600.000đ); Nguyễn Đức M (293.000.000đ); Nguyễn Ngọc T (190.000.000đ); Phạm M S (8.900.000đ); Doãn Ngọc G (38.000.000đ) và Nguyễn Mạnh C (1.000.000đ), quá trình điều tra đã xác định được họ đều là những người không tham gia đánh bạc, không sử dụng, không liên quan vào mục đích đánh bạc; ngày 12/4/2019 C an huyện UH đã trả lại tài sản cho Lê Tuấn H và đã trả lại cho Trương Văn N, Nguyễn Đức M; Nguyễn Ngọc T; Phạm M S; Doãn Ngọc G và Nguyễn Mạnh C là có căn C.

[6]Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên đều miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ.

[7]Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 18.500.000đ các bị cáo đã và sẽ sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung C quỹ NH nước và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là C cụ P tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

[8]Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS N 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Tạ Văn K, Vũ Ánh D, Lê Tuấn H và Trương Thế T đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 56 BLHS N 2015;

Xử phạt: **Tạ Văn K**07(bảy) tháng tù về tội “**Đánh bạc**”, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp Hnh của bản án đã có hiệu lực số 87/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện UH đã xét xử phạt bị cáo K **13**(mười ba)

tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; buộcbị cáo Tạ Văn K phải chấp Hnh hình phạt chung của hai bản án là **20(hai mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đầu thứ 22/02/2019, được trừ **26(hai mươi sáu)** ngày tạm giữ, tạm giam của bản án số 87/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện UH.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS N 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 N 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Xử phạt **Vũ Ánh D 06(sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12(mười hai)** tháng, tính từ ngày tuyên án.

* Giaobị cáo Vũ Ánh D cho UBND xã TT và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hnh án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện Hnh vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp Hnh hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Vũ Ánh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật thi Hnh án hình sự.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS N 2015;

Xử phạt **Lê Tuấn H 09(Chín)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 ngày tạm giữ - tương xứng với 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp Hnh là **08(tám)** tháng **09(chín)** ngày. Thời điểm chấp Hnh cải tạo không giam giữ được tính từ ngày C quyền địa Pnhận được bản sao bản án và quyết định thi Hnh án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với Lê Tuấn H.

* Giaobị cáo Lê Tuấn H cho UBND thị trấn TQ, huyện GL để giám sát, giáo dục và gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn TQ trong việc giám sát, giáo dục.

Bị cáo Lê Tuấn H phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi Hnh án hình sự.

2.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS N 2015;

Xử phạt bị cáo **Trương Thế T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng chẵn)** để sung quỹ NH nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn C điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự N 2015 được sửa đổi; Căn C khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự N 2015;

Tịch thu sung Ngân sách NH nước số tiền 18.500.000 đồng (**Mười tám triệu N trăm nghìn đồng chẵn**) và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

(Tình trạng 01 bộ bài lơ khơ 52 quân như biên bản giao nhận đến Chi cục Thi Hành án dân sự huyện UH ngày 28/5/2019 và số tiền theo giấy uỷ nhiệm chi đến Kho bạc NH nước huyện UH ngày 20/5/2019).

4. Về án phí: Căn C khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự N 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Tạ Văn K, Vũ Ánh D, Lê Tuấn H và Trương Thế Tmỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn C Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự N 2015;

Các bị cáo đều được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày - kể từ ngày nhận đ- ọc bản án hoặc bản án đ- ọc niêm yết tại trụ sở UBND xã (ph- ờng) nơi ng- ời vắng mặt c- trú./.

Nơi nhận:

- TAND TP H Nội;
- VKSND huyện UH;
- C an huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- UBND xã nơi các bị cáo ĐKHKTT;
- Các bị cáo và các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện